TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2020/HNGĐ-ST.
Ngày 24 - 8 - 2020.
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Thái

Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thanh Hiếu – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1995, nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Vũ Mạnh C, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25/12/2019 và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị và anh Vũ Mạnh C kết hôn ngày 12 tháng 4 năm 2016, có Đ ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến đầu năm 2017 thì chị phát hiện anh C nghiện ma túy. Chị đã nhiều lần khuyên giải anh C cai nghiện nhưng anh C không chịu thay đổi khiến cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tháng 7 năm 2017

chị đưa con trai chuyển về nhà ngoại ở Thanh Hóa, anh C không quan tâm đến cuộc sống của mẹ con chị. Vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị đề nghị xin ly hôn với anh C để yên tâm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Vũ Hải Đ, sinh ngày 21/11/2016. Hiện cháu Đ đang ở với chị tại Thanh Hóa. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 02 năm 2020, bà Nguyễn Thị C là mẹ đẻ của anh Vũ Mạnh C trình bày:

Gia đình bà có nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án về việc chị P có đơn xin ly hôn với anh C. Nhưng anh C đã bỏ nhà đi từ tháng 10 năm 2019 không liên lạc gì với gia đình nên bà không thể thông báo cho anh C được biết. Bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án trên theo quy định pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng anh C có một con chung là Vũ Hải Đ, sinh ngày 21/11/2016. Hiện cháu Đ đang ở với mẹ tại Thanh Hóa.

Về tài sản chung, công nợ: Từ khi vợ chồng anh C, chị P kết hôn đều sống chung với bà nên không có tài sản chung, công nợ.

Ngày 15/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh nhận được đơn yêu cầu của chị P đề nghị Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh C. Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đăng thông báo đầu tiên, anh C không có mặt hoặc không có tin tức gì thì Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh sẽ giải quyết vụ án trên theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên hết hạn theo quy định, anh C vẫn không có mặt tại Tòa để giải quyết.

Quan điểm của kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70;71 BLTTDS.

Bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú đã được Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định pháp luật. Hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày đăng thông báo đầu tiên, bị đơn không có mặt để giải quyết, không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, vắng mặt tại phiên tòa, vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các điều 70; 72 BLTTDS.

Về nội dung: Xét thấy vợ chồng chị P, anh C sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56 chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị P về phần con chung. Giao cho chị Nguyễn Thị P nuôi dưỡng con chung là Vũ Hải Đ, sinh ngày 21/11/2016. Việc chị P không yêu cầu anh C cấp dưỡng là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về tài sản, công nợ: Đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm vắng mặt tại nơi cư trú đối với bị đơn theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày đăng thông báo đầu tiên, bị đơn không có mặt để giải quyết, không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, vắng mặt tại phiên tòa, vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các điều 70; 72 BLTTDS. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án khi nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt là đúng quy định pháp luật.

[2] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Mạnh C kết hôn ngày 12 tháng 4 năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C nghiện ma túy. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Sau khi chị P có đơn xin ly hôn, Tòa án đã thông báo nội dung khởi kiện cho anh C nhưng anh C đã bỏ nhà đi từ tháng 10 năm 2019 không liên lạc gì với gia đình. Ngày 15/6/2020, Tòa án đã nhận được đơn yêu cầu của chị P đề nghị Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh C. Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật nhưng anh C vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh C đã thực sự tan vỡ, vợ chồng sống ly thân đã lâu, chị P đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại Thanh Hóa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa. Yêu cầu xin ly hôn của chị P là phù hợp với quy định của pháp luật được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của đương sự về việc nhận nuôi con chung HĐXX thấy: Hiện tại con chung đang ở với chị P từ khi vợ chồng sống ly thân, anh C vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình chuẩn bị xét xử, mặc dù được thông báo tìm kiếm vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật nhưng anh C vẫn không có mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về việc nhận nuôi con chung. Để đảm bảo việc học tập, chăm sóc giáo dục con chung cần giao cho chị P có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của vợ chồng. Việc chị P không yêu cầu anh C cấp dưỡng là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Anh C có thể khởi kiện bằng vụ kiện khác về thay đổi nuôi con nếu như có yêu cầu và có căn cứ chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Toà án:

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Mạnh C.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị P có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Vũ Hải Đ, sinh ngày 21/11/2016. Chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con của chị P.

Anh Vũ Mạnh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị P đã nộp theo biên lai thu tiền số BB/2012/05122 ngày 11/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định được trừ vào số tiền án phí chị P phải nộp. Chị P đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị P, anh Vũ Mạnh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định;
- UBND xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng